TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2017/QĐST- HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 01 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1976,

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T (Nguyễn Thu Tr)** – sinh năm 1980,

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị T (Nguyễn Thu Tr).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ con chung:** Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Thị T (Nguyễn Thu Tr) có hai con chung là Phạm Nguyễn Nguyên T, sinh ngày 22/8/1999 và Phạm Nguyễn Nguyên H, sinh ngày 25/02/2007. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị T (Nguyễn Thu Tr) trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nguyễn Nguyên T, anh

Phạm Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nguyễn Nguyên H. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh N và chị T (Tr) có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- **Về quan hệ tài sản:** Anh N và chị T (Tr) thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Phạm Văn N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Phạm Văn N 150.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (*đã nộp tại biên lai số 0002690 ngày 19/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Ngọc Thành

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).